

Trường Tiểu Học Fryberger Sở Giáo Dục California

Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học

Báo Cáo Dựa Trên Dữ Liệu từ Năm Học 2016–17

Theo luật tiểu bang, trễ nhất vào ngày 1 tháng Hai hằng năm mọi trường học ở California đều phải công bố Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học (School Accountability Report Card - SARC). SARC có thông tin về tình trạng và kết quả hoạt động của mỗi trường công lập tại tiểu bang California. Theo Công Thức Tài Trợ Kiểm Soát Địa Phương (Local Control Funding Formula - LCFF), tất cả các Cơ quan Giáo dục Địa phương (Local Educational Agencies - LEA) phải chuẩn bị một Kế Hoạch Kiểm Soát và Trách Nhiệm Giải Trình tại Địa Phương (Local Control and Accountability Plan - LCAP) mô tả phương thức các trường dự định sẽ đạt được các mục tiêu hàng năm cụ thể của trường cho tất cả các học sinh, với các hoạt động cụ thể nhằm giải quyết các ưu tiên của địa phương và tiểu bang. Ngoài ra, dữ liệu được báo cáo trong LCAP phải nhất quán với dữ liệu được báo cáo trong SARC.

- Để biết thêm thông tin về các yêu cầu SARC, xem Trang Mạng về SARC thuộc Sở Giáo Dục California (California Department of Education - CDE) tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>.
- Để biết thêm thông tin về LCFF hoặc LCAP, xem Trang Mạng về LCFF của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/fq/aa/lc/>.
- Để biết thêm thông tin về trường, phụ huynh/người giám hộ và cư dân trong cộng đồng có thể liên lạc với hiệu trưởng hoặc văn phòng khu học chánh.

DataQuest

DataQuest là một công cụ trực tuyến trên trang Mạng DataQuest của CDE tại <http://dq.cde.ca.gov/dataquest/> chứa đựng thông tin bổ sung về trường học này và dữ liệu so sánh trường với khu học chánh và quận. Cụ thể thì DataQuest là một hệ thống năng động cung cấp báo cáo về giải trình trách nhiệm (ví dụ: dữ liệu kiểm tra, học sinh ghi danh, tỷ lệ tốt nghiệp trung học, tỷ lệ bỏ học, học sinh ghi danh khóa học, nhân sự, và dữ liệu về người học tiếng Anh)..

Truy cập Internet

Truy cập Internet sẵn có tại các thư viện công cộng và các địa điểm khác mở cửa cho công chúng (ví dụ: Thư viện Tiểu bang California). Truy cập Internet tại thư viện và nơi công cộng thường được cung cấp theo quy tắc người tới trước dùng trước. Những hạn chế về sử dụng khác có thể bao gồm giờ hoạt động, khoảng thời gian có thể dùng trạm máy (phụ thuộc vào tình trạng sẵn có), loại chương trình phần mềm sẵn có trên trạm máy, và khả năng in tài liệu.

Giới Thiệu Về Trường Đây

Thông Tin Liên Lạc của Trường (Năm Học 2017–18)	
Tên Trường	Trường Tiểu Học Fryberger
Đường Phố	14121 Cedarwood Avenue
Thành Phố, Tiểu Bang, Mã Bưu điện	Westminster, CA 92683
Số Điện Thoại	(714) 894-7237
Hiệu Trưởng	Dr. Dena Kiouses
Địa Chỉ Email	dkiouses@wSDK8.us
Trang Mạng	http://fryberger.wSDK8.us/
Mã Số Quận-Khu Học Chánh-Trường học (County-District-School - CDS)	30667466030787

Thông Tin Liên Lạc của Khu Học Chánh (Năm Học 2017–18)	
Tên Khu Học	Học Khu Tiểu Học Westminster
Số Điện Thoại	(714) 894-7311
Giám Đốc Khu Học Chánh	Sheri Loewenstein, Interim
Địa Chỉ Email	sloewenstein@wsdk8.us
Trang Mạng	http://www.wsdk8.us/

Mô Tả Trường học và Bản Tuyên Bố Sứ Mệnh (Năm Học 2017–18)

Thông Điệp của Hiệu Trường

Chào mừng quý vị đến với Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Nhà Trường (SARC) hàng năm dành cho Trường Tiểu Học Fryberger. Cảm ơn quý vị đã dành thời gian tìm hiểu. Fryberger rất tự hào về các học sinh và nhân viên của mình và lấy làm vinh dự khi có thể chia sẻ một số thông tin về nhà trường với quý vị.

Trường Tiểu Học Fryberger là một Cộng Đồng Học Tập Chuyên Nghiệp, chúng tôi cố gắng gây ảnh hưởng tích cực đến kết quả của học sinh thông qua mọi nỗ lực của nhà trường.

Nhà trường tập trung nâng cao thành tích học tập của học sinh đồng thời nuôi dưỡng sự phát triển đầy đủ về tinh cảm và xã hội cho các em. Duy trì mối quan hệ đối tác với học sinh, gia đình và cộng đồng, tầm nhìn của Fryberger là giúp học sinh bay cao để đạt được ước mơ của mình, trở thành những công dân hữu ích và xây dựng một cộng đồng học tập dựa trên sự tự tìm tòi khám phá. Cơ sở vật chất đầy đủ và hấp dẫn của trường tạo điều kiện tốt cho việc học. Mục đích của cộng đồng giáo dục của chúng tôi là nâng cao năng lực của học sinh để chuẩn bị cho các em bước vào thế giới toàn cầu nhờ chương trình nghiêm ngặt trong môi trường an toàn và nuôi dưỡng.

Trường Fryberger tự hào về cam kết tích cực thu hút học sinh tham gia các hoạt động học tập có ý nghĩa mọi lúc. Chúng tôi sử dụng các chương trình sau cho tất cả các lớp từ tiền mẫu giáo (TK) đến lớp 5 để cung cấp những trải nghiệm học tập quan trọng cho các em. Ngoài chương trình giảng dạy cốt lõi, học sinh Fryberger được hưởng một nền giáo dục công nghệ mạnh mẽ. Mỗi học sinh từ lớp 2-5 có một thiết bị điện tử và học sinh lớp TK-1 được tham gia nhiều hoạt động khác nhau trong phòng máy tính của nhà trường. Nhà trường có chương trình nâng cao như Giáo Dục Năng Khiếu và Tài Năng (GATE), dạy theo từng đối tượng học sinh nhằm hỗ trợ học sinh học theo đúng trình độ của mình. Tất cả học sinh sử dụng chương trình ST Math và học sinh từ lớp 1 – 5 sử dụng chương trình Accelerated Reader.

Chúng tôi có Hội Phụ huynh Giáo viên (PTA) rất năng động và thường xuyên mời tất cả phụ huynh đến trường làm tình nguyện viên thông qua rất nhiều chương trình.

Giáo viên có trình độ cao, tâm huyết, tuân thủ cam kết tại Fryberger giúp khích lệ học sinh thích nghi tốt với những thách thức của công nghệ tiên tiến, xã hội toàn cầu hóa luôn thay đổi và định hình trong các em nỗ lực học tập suốt đời. Để biết thêm thông tin về Fryberger và/hoặc các cơ hội tham gia, xin vui lòng liên lạc với văn phòng chúng tôi; tôi sẽ rất hân hạnh được trò chuyện với quý vị.

Tiến Sĩ Kiouses

Mô Tả Sơ Lược về Nhà Trường & Cộng Đồng

Học Khu Westminster nằm cách Los Angeles 35 dặm về phía đông nam, tại thành phố Westminster, California, trong Quận Cam xinh đẹp. Các công ty kinh doanh bất động sản, các doanh nghiệp tự doanh, công ty tiếp thị và một loạt các tổ chức trong khu vực tư và công đã và đang làm giàu cho nền kinh tế địa phương. Học khu phục vụ các lớp từ mẫu giáo đến lớp tám tại khu vực Westminster cũng như các cộng đồng xung quanh Garden Grove, Huntington Beach và Midway City. Học khu có 07 trường tiểu học K- 5, 06 trường tiểu học K- 6, và 03 trường trung học cơ sở.

Trường Tiểu Học Fryberger nằm tọa tại Westminster, một thành phố sôi động và hoạt động theo lịch học truyền thống. Vào đầu năm học 2016-2017 có 400 học sinh ghi danh được nhập học vào Trường Tiểu Học Fryberger. Thông tin nhân khẩu học của toàn thể học sinh được minh họa trong biểu đồ.

Học Sinh Ghi Danh theo Cấp Lớp (Năm Học 2016–17)

Cấp Lớp	Số Học Sinh
Mẫu Giáo	85
Lớp 1	75
Lớp 2	66
Lớp 3	72

Cấp Lớp	Số Học Sinh
Lớp 4	93
Lớp 5	79
Tổng Ghi Danh	470

Học Sinh Ghi Danh theo Nhóm Học Sinh (Năm Học 2016–17)

Nhóm Học Sinh	Phần Trăm trong Tổng Ghi Danh
Người Da Đen hoặc Người Hoa Kỳ Gốc Phi	0,6
Người Hoa Kỳ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	0,2
Người Gốc Á Châu	25,7
Người Phi Luật Tân	1,7
Người Gốc Tây Ban Nha hoặc La-	59,6
Người Hạ Uy Di Bản Địa hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương	0,2
Người Da Trắng	7,2
Người mang Hai hoặc Nhiều Chứng Tộc	2,6
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	78,9
Người Học Tiếng Anh	51,1
Học Sinh Khuyết Tật	8,7
Thanh Thiếu Niên được Chăm Sóc bởi Giám Hộ	0,6

A. Điều Kiện Học Tập

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Cơ Bản

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Cơ Bản (Ưu Tiên 1):

- Mức độ giáo viên được phân công một cách thích đáng và có đầy đủ bằng cấp chứng nhận trong lĩnh vực môn học và với các học sinh họ đang giảng dạy;
- Học sinh được tiếp cận với các tài liệu giảng dạy theo tiêu chuẩn; và
- Cơ sở vật chất của trường được giữ gìn tốt

Bảng Cấp Chứng Nhận của Giáo Viên

Giáo Viên	Trường			Khu Học Chánh
	2015-16	2016-17	2017-18	2017-18
Có Đầy Đủ Bằng Cấp Chứng Nhận	21	22	22	393
Không Có Đầy Đủ Bằng Cấp Chứng Nhận	0	0	0	0
Giảng Dạy Ngoài Lĩnh Vực Môn Học Chuyên Ngành (có đầy đủ bằng cấp chứng nhận)	0	0	0	0

Phân Công Giáo Viên Trái Phép và Các Vị Trí Giáo Viên Còn Trống

Chỉ Báo	2015-16	2016-17	2017-18
Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép cho Người Học Tiếng Anh	0	0	0

Chỉ Báo	2015-16	2016-17	2017-18
Tổng Số Các Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái	0	0	0
Các Vị Trí Giáo Viên Còn Trống	0	0	0

Ghi chú: “Phân công trái phép” nói đến số vị trí được điền khuyết bởi giáo viên thiếu thẩm quyền hợp pháp để dạy cấp lớp, môn học, nhóm học sinh đó, v.v.

* Tổng Số Các Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép bao gồm cả số Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép cho Người Học Tiếng Anh.

Chất Lượng, Tình Trạng Cập Nhật, Tình Trạng Sẵn Có Của Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy (Năm Học 2017–18)

19/10/2017

Ngày 19 tháng 10 năm 2017, Học Khu Westminster đã tổ chức một buổi Điều Trần Công Khai và quyết định mỗi trường trong học khu sẽ có đầy đủ sách giáo khoa có chất lượng tốt, tài liệu giảng dạy hoặc thiết bị phòng thí nghiệm khoa học theo đúng thỏa thuận của Williams với Tiểu Bang California. Sách giáo khoa các môn học chính và tài liệu giảng dạy được cung cấp cho mỗi học sinh, bao gồm Người Học Tiếng Anh (ELs).

Sách giáo khoa và tài liệu theo đúng tiêu chuẩn được giữ gìn để sử dụng cả trong lớp học cũng như ở nhà. Tất cả sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy được sử dụng trong nhà trường đều tuân theo Tiêu Chuẩn Khung của Tiểu Bang California, Hội Đồng Giáo Dục Tiểu Bang và Học Khu.

Học Khu Westminster tích cực tham gia vào quá trình lựa chọn tài liệu và sách giáo khoa. Quá trình lựa chọn này có sự tham gia của các giáo viên, quản trị viên, nhân viên hỗ trợ của học khu và phụ huynh. Học khu tuân theo Chu Kỳ Chấp Thuận Sách Giáo Khoa của Tiểu Bang California, yêu cầu các trường phải xem xét lại sách giáo khoa ở mỗi môn học theo chu kỳ bảy năm; sách giáo khoa được thay thế với tỷ lệ một môn học mỗi năm. Trong bảng là thông tin về danh sách các sách giáo khoa được sử dụng gần đây nhất theo từng môn học trong chương trình giảng dạy cốt lõi của nhà trường kể từ tháng 10 năm 2017.

Môn Học	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/năm Phê Chuẩn	Từ Đợt Phê Chuẩn Gần Nhất?	Phần Trăm Học Sinh Không Có Sách Được Chỉ Định Riêng
Độc/Văn Chương	McGraw-Hill World of Wonders (Từ Ngữ Kỳ Diệu) / 2017 McGraw-Hill World of Wonders (Từ Ngữ Kỳ Diệu) với ELD Tích Hợp / 2017 Scholastic Read 180/System 44 / 2011	Có	0
Toán	McGraw-Hill (My Math-Toán Học Của Tôi) / 2016	Có	0
Khoa Học	Scott Foresman Science (Khoa Học Scott Foresman)/ 2008	Có	0
Lịch Sử–Khoa Học Xã Hội	Houghton Mifflin Social Studies (Nghiên Cứu Xã Hội) / 2007	Có	0
Nghệ Thuật Hình Ảnh và Trình Diễn	MacMillan McGraw Hill (Tiêu Điểm Âm Nhạc California) / 2009	Có	0

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất của Trường và Kế Hoạch Cải Tiến

Trường Tiểu Học Fryberger cung cấp một khuôn viên an toàn và đảm bảo cho học sinh, đội ngũ nhân viên và khách thăm. Trường được xây dựng vào năm 1964, được liên tục sửa chữa và hoàn thiện về vật chất, đủ không gian cho học sinh và giáo viên. Trường Tiểu Học Fryberger có một khu vực dành cho trẻ mẫu giáo, trung tâm truyền thông thư viện, phòng máy tính, phòng đa năng lớn và 27 phòng học. Nhà trường cũng có một sân chơi rộng rãi có xích đu, cầu trượt và xà tập thể dục, cũng như các sân cỏ để học sinh chạy nhảy, chơi thể thao và chơi trò chơi. Nhà trường đã có thêm rạp kỹ thuật số mới và mở rộng bãi đậu xe cho nhân viên/cộng đồng.

Kế Hoạch An Toàn Trường Học Toàn Diện được cập nhật hàng năm để đảm bảo sự bảo vệ an toàn cho học sinh và nhân viên. Tất cả nhân viên đều có bản kế hoạch và hàng năm tham gia các ngày đào tạo tại chức về chính sách an toàn trường học. Học sinh được giáo viên và nhân viên phân cấp theo dõi trong suốt cả ngày học. Trường có khu vực đón trả học sinh riêng. Khách ghé thăm cần đăng ký ở văn phòng và nhận cũng như đeo thẻ khách mọi lúc khi ở trường.

Nhà trường tuân thủ tất cả các luật lệ, quy tắc và quy định liên quan đến các tiêu chuẩn về nguyên vật liệu nguy hiểm và động đất tại tiểu bang. Diễn tập chuẩn bị ứng phó với động đất và hỏa hoạn được tổ chức thường xuyên. Trong trường hợp khẩn cấp, Kế Hoạch Chuẩn Bị Sẵn Sàng Cho Thảm Họa (Disaster Preparedness Plan) của nhà trường xác định rõ ràng các quy trình cần áp dụng trong các tình huống khủng hoảng và luôn sẵn có nguồn tiếp liệu trong trường hợp khẩn cấp.

Tình Trạng Sửa Chữa cho Trường học

Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: 28/09/2017				
Hệ Thống Được Kiểm Tra				Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Hành Động Đã hoặc Dự Định Thực Hiện
	Tốt	Được	Tồi	
Hệ Thống: Rò Rĩ Ga, Cơ Khí/HVAC, Cổng rãnh	X			
Bên Trong: Các Bề Mặt Bên Trong	X			
Sự Sạch Sẻ: Sự Sạch Sẻ Tổng Quát, Sự Quấy Phá Cửa Chuột Bọ/ Sâu Mọt	X			
Điện: Điện	X			
Phòng Vệ Sinh/Vòi Nước Máy: Phòng Vệ Sinh, Bồn Rửa/ Vòi Nước Máy	X			
Sự An Toàn: An Toàn Hỏa Hoạn, Vật Liệu Nguy Hiểm	X			
Cấu Trúc: Thiệt Hại về Cấu Trúc, Mái Nhà	X			
Bên Ngoài: Sân Chơi/Sân Trường, Cửa SỔ/Cửa Ra Vào/Cổng/Hàng Rào	X			

Đánh Giá Tổng quát dành cho Cơ Sở

Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: 28/09/2017				
Đánh Giá Tổng Quát	Hoàn Hảo	Tốt	Trung bình	Kém
		X		

B. Kết Quả Học Tập của Học Sinh

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh (Ưu Tiên 4):

- **Thẩm định trên toàn tiểu bang** (tức là, Hệ Thống Thẩm Định Thành Tích Học Tập và Tiến Bộ của Học Sinh tại California [CAASPP], bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cho học sinh trong nhóm giáo dục phổ thông và Thẩm Định Thay Thế của California [CAAs] cho văn chương Anh ngữ/đọc viết [ELA] và môn toán được tổ chức từ lớp ba tới lớp tám và lớp mười một. CAA đã thay thế Thẩm Định Thành Tích Học Tập Thay Thế của California [CAPA] cho ELA và môn toán, được loại bỏ vào năm 2015. Chỉ các học sinh hội đủ điều kiện có thể tham gia dự thi CAAs. Các mục của CAAs phải phù hợp với các tiêu chuẩn thành tích học tập thay thế, được liên kết với các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang [CCSS] cho học sinh bị khuyết tật nhận thức nặng); và
- Phần trăm học sinh đã hoàn tất thành công các khóa học đáp ứng các yêu cầu vào Trường Đại Học California (University of California) và Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University), hoặc các khoá kỹ thuật học nghề hoặc chương trình học tập

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Văn Chương Anh Ngữ/Đọc Viết (ELA) và Môn Toán cho Tất Cả Các Học Sinh

Môn học	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng hoặc Vượt Qua Các Tiêu Chuẩn của Tiểu Bang					
	Trường		Khu Học Chánh		Tiểu Bang	
	2015-16	2016-17	2015-16	2016-17	2015-16	2016-17
Văn Chương Anh Ngữ/ Đọc Viết (lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11)	51	47	55	55	48	48
Toán (lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11)	45	42	50	52	36	37

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong ELA theo Nhóm Học Sinh Lớp Ba đến Lớp Tám và Lớp Mười Một (Năm Học 2016–17)

Nhóm Học Sinh	Tổng Ghi Danh	Số Học Sinh Đi Thi	Phần Trăm Đi Thi	Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua
Tất Cả Các Học Sinh	235	225	95,74	46,67
Nam	121	116	95,87	43,1
Nữ	114	109	95,61	50,46
Người Da Đen hoặc Người Hoa Kỳ Gốc Phi	--	--	--	--
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản	--	--	--	--
Người Gốc Á Châu	67	67	100	64,18
Người Phi Luật Tân	--	--	--	--
Người Gốc Tây Ban Nha hoặc La-tinh	134	132	98,51	34,09
Người Hạ Uy Di Bản Địa hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương				
Người Da Trắng	17	12	70,59	75
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng Tộc	--	--	--	--
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó	185	175	94,59	37,71
Người Học Tiếng Anh	156	147	94,23	44,22
Học Sinh Khuyết Tật	20	20	100	25
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Di Dân				
Thanh Thiếu Niên được Chăm Sóc Giám				

Ghi chú: Kết quả kỳ thi ELA bao gồm Thăm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thăm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thăm định.

Ghi chú: Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Môn Toán theo Nhóm Học Sinh Lớp Ba đến Lớp Tám và Lớp Mười Một (Năm Học 2016–17)

Nhóm Học Sinh	Tổng Ghi danh	Số Học Sinh Đi Thi	Phần Trăm Đi Thi	Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua
Tất Cả Các Học Sinh	235	233	99,15	42,49
Nam	121	121	100	48,76
Nữ	114	112	98,25	35,71
Người Da Đen hoặc Người Hoa Kỳ Gốc Phi	--	--	--	--
Người Hoa Kỳ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	--	--	--	--
Người Gốc Á Châu	67	67	100	70,15
Người Phi Luật Tân	--	--	--	--
Người Gốc Tây Ban Nha hoặc La-tinh	134	132	98,51	29,55
Người Hạ Uy Di Bản Địa hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương				
Người Da Trắng	17	17	100	41,18
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng Tộc	--	--	--	--
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó	185	183	98,92	33,33
Người Học Tiếng Anh	156	155	99,36	40,65
Học Sinh Khuyết Tật	20	20	100	20
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Di Dân				
Thanh Thiếu Niên được Chăm Sóc Giám				

Ghi chú: Kết quả kỳ thi môn toán bao gồm Thăm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thăm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thăm định.

Ghi chú: Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích..

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Khoa Học cho Tất Cả Các Học Sinh

Môn học	Phần Trăm Học Sinh Đạt Điểm ở Mức Khá hoặc Giỏi					
	Trường		Khu Học Chánh		Tiểu Bang	
	2014-15	2015-16	2014-15	2015-16	2014-15	2015-16
Khoa Học (các lớp 5, 8, và 10)	65	77	74	70	56	54

Ghi chú: Kết quả kỳ thi khoa học bao gồm Kỳ Thi Tiêu Chuẩn California (California Standards Test - CST), Thăm Định Thay Đổi California (California Modified Assessment - CMA), và Thăm Định Thành Tích Học Tập Thay Thế của California (CAPA) ở các lớp năm, tám, và mười.

Ghi chú: Không cho thấy điểm số khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Lưu ý: Không có sẵn dữ liệu 2016-17. Sở Giáo Dục California đang phát triển một thăm định khoa học mới dựa trên Tiêu chuẩn Khoa học Thế hệ Mới cho Trường Công California (CA NGSS). Kiểm tra Khoa học California (CAST) mới được thí điểm vào mùa xuân năm 2017. CST và CMA cho Khoa học sẽ không còn được tổ chức nữa.

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Kết Quả Học Tập Khác của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Kết Quả Học Tập Khác của Học Sinh (Ưu Tiên 8):

- Kết quả học tập của học sinh trong lĩnh vực môn học giáo dục thể chất.

Kết Quả Kiểm Tra Sức Khỏe Thân Thể California (Năm Học 2016–17)

Cấp Lớp	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng Bốn trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe		
	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng Bốn trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng Năm trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng Sáu trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe
5	20,8	27,8	22,2

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

C. Tham Gia

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh (Ưu Tiên 3):

- Các nỗ lực của khu học chánh nhằm tìm kiếm ý kiến đóng góp từ phía phụ huynh trong việc đưa ra quyết định cho khu học chánh và mỗi địa điểm trường.

Cơ Hội Tham Gia cho Phụ Huynh (Năm Học 2017–18)

Học Khu Fryberger nhận thấy được mối tương quan tích cực giữa sự tham gia của phụ huynh và cộng đồng với sự thành công của học sinh. Chúng tôi khuyến khích phụ huynh và các thành viên cộng đồng tham gia cùng các giáo viên và quản trị viên học khu trong nhiều hoạt động, chương trình và tổ chức hỗ trợ học sinh. Nhiều chương trình và các hoạt động được làm phong phú bởi những đóng góp hào tâm của các nguồn lực sau đây: Hội Đồng Học Sinh, Hội Đồng Nhà Trường, Tình nguyện Viên Phụ Huynh và Cộng Đồng và Hội Phụ Huynh Giáo Viên (PTA).

Các cuộc họp của trường và khu học liên quan đến LCAP được dán thông báo và tất cả mọi người được mời tham gia vào quá trình ra quyết định.

Trường Tiểu Học Fryberger khuyến khích tất cả phụ huynh tham gia cùng với nhà trường. Các cuộc họp phụ huynh, Ngày mở cửa trường học (Open House), các sự kiện Đêm tựu trường (Back-to-School) được tổ chức để chào mừng phụ huynh, thu thập ý kiến đóng góp và giải đáp thắc mắc. Nhà trường cũng có Hiệp Hội Phụ Huynh Giáo Viên (PTA) hoạt động tích cực và xuất bản bản tin hàng tháng để cung cấp cho phụ huynh những thông tin cập nhật về các lớp học của trường. Phụ huynh được khuyến khích đặt lịch hẹn với giáo viên chủ nhiệm nếu có bất kỳ câu hỏi nào.

Cha mẹ có thể đăng ký nhận tin nhắn về các sự kiện của trường qua điện thoại.

Có rất nhiều cơ hội làm tình nguyện viên tại trường Fryberger, chúng tôi luôn khuyến khích và hoan nghênh sự tham gia.

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Không Khí Nhà Trường

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Không Khí Nhà Trường (Ưu Tiên 6):

- Tỷ lệ học sinh bị đình chỉ;
- Tỷ lệ học sinh bị đuổi học; và
- Các tiêu chuẩn đo lường khác của địa phương về cảm giác an toàn

Đình Chỉ và Đuổi Học

Tỷ Lệ	Trường			Khu Học Chánh			Tiểu bang		
	2014-15	2015-16	2016-17	2014-15	2015-16	2016-17	2014-15	2015-16	2016-17
Đình Chỉ	3,2	2,6	3,3	3,0	2,6	2,9	3,8	3,7	3,6
Đuổi Học	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,1	0,1	0,1

Kế Hoạch An Toàn Trường Học (Năm Học 2017–18)

Trường Tiểu Học Fryberger cung cấp một khuôn viên an toàn và đảm bảo cho học sinh, đội ngũ nhân viên và khách thăm. Trường được xây dựng vào năm 1964, được liên tục sửa chữa và hoàn thiện về vật chất, đủ không gian cho học sinh và giáo viên. Trường Tiểu Học Fryberger có một khu vực dành cho trẻ mẫu giáo, trung tâm truyền thông thư viện, phòng máy tính, phòng đa năng lớn và 27 phòng học. Nhà trường cũng có một sân chơi rộng rãi có xích đu, cầu trượt và xà tập thể dục, cũng như các sân cỏ để học sinh chạy nhảy, chơi thể thao và chơi trò chơi. Nhà trường đã có thêm rạp kỹ thuật số mới và mở rộng bãi đậu xe cho nhân viên/cộng đồng.

Kế Hoạch An Toàn Trường Học Toàn Diện được cập nhật hàng năm để đảm bảo sự bảo vệ an toàn cho học sinh và nhân viên. Tất cả nhân viên đều có bản kế hoạch và hàng năm tham gia các ngày đào tạo tại chức về chính sách an toàn trường học. Học sinh được giáo viên và nhân viên phân cấp theo dõi trong suốt cả ngày học. Trường có khu vực đón trả học sinh riêng. Khách ghé thăm cần đăng ký ở văn phòng và nhận cũng như đeo thẻ khách mọi lúc khi ở trường.

Nhà trường tuân thủ tất cả các luật lệ, quy tắc và quy định liên quan đến các tiêu chuẩn về nguyên vật liệu nguy hiểm và động đất tại tiểu bang. Diễn tập chuẩn bị ứng phó với động đất và hỏa hoạn được tổ chức thường xuyên. Trong trường hợp khẩn cấp, Kế Hoạch Chuẩn Bị Sẵn Sàng Cho Thảm Họa (Disaster Preparedness Plan) của nhà trường xác định rõ ràng các quy trình cần áp dụng trong các tình huống khủng hoảng và luôn sẵn có nguồn tiếp liệu trong trường hợp khẩn cấp.

D. Thông Tin Khác của SARC

Thông tin trong mục này phải có trong SARC nhưng không được bao gồm trong các ưu tiên của tiểu bang đối với LCFF.

Chương Trình Can Thiệp của Liên Bang (Năm Học 2017–18)

Chỉ Báo	Trường	Khu Học Chánh
Tình Trạng Cải Tiến Chương Trình	In PI	In PI
Năm Đầu Tiên Cải Tiến Chương Trình	2012-2013	2011-2012
Năm Tham Gia Cải Tiến Chương Trình	Year 2	Year 3
Số Trường Hiện Đang Tham Gia Cải Tiến Chương Trình	N/A	12
Phần Trăm Trường Hiện Đang Tham Gia Cải Tiến Chương Trình	N/A	85,7

Ghi chú: Các ô có giá trị NA không yêu cầu dữ liệu..

Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bố Số Học Sinh (Tiểu Học)

Lớp Cấp	2014-15			2015-16			2016-17					
	Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*			Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*			Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*		
		1-20	21-32	33+		1-20	21-32	33+		1-20	21-32	33+
Mẫu Giáo	23		4		20	2	3		18	2	3	
1	30		2		20	2	1		24		3	
2	24		4		25		3		26		2	
3	26		2		28		3		27		3	
4	30		3		31		2		34			2
5	25	1	2		22	1	3		27	1	1	2
Các Lớp Khác	8	1										

* Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp).

Cố Vấn Học Tập và Nhân Viên Hỗ Trợ Khác (Năm Học 2016–17)

Chức Danh	Số FTE* Được Phân cho Trường	Số Học Sinh Trung Bình trên mỗi Cố Vấn Học Tập
Cố Vấn Học Tập	0,2	2000
Cố Vấn (Phát Triển Giao Tiếp/Hành Vi hoặc Nghề)	0	N/A
Giáo Viên Truyền Thông Thư Viện (Thủ Thư)	0,0	N/A
Nhân Viên Dịch Vụ Truyền Thông Thư Viện (Bán)	0,8	N/A
Nhà Tâm Lý Học	0,2	N/A
Nhân Viên Xã Hội	0,0	N/A
Y Tá	0,2	N/A
Chuyên Gia về Phát Âm/Ngôn Ngữ/Thính Giác	0,5	N/A
Chuyên Gia Nguồn Lực (không giảng dạy)	1,0	N/A
Các Chức Danh Khác	0,0	N/A

Ghi chú: Các ô ghi N/A không yêu cầu dữ liệu.

* Một đơn vị Tương Đương Toàn Thời Gian (FTE) bằng với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian;

Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh và Lương của Giáo Viên tại Địa Điểm Trường (Năm Tài Khóa 2015–16)

Cấp	Expenditures Per Pupil			Lương Trung Bình của Giáo Viên
	Tổng Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh	Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh (Giới Hạn)	Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh (Không Giới Hạn)	
Địa Điểm Trường	\$1,463	\$1,315	\$148	\$73,233
Khu Học Chánh	N/A	N/A	\$4,038	\$84,303
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm – Địa Điểm Trường và Khu Học Chánh	N/A	N/A	-96,3%	3,8%
Tiểu bang	N/A	N/A	\$6,574	\$78,363
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm – Địa Điểm Trường và Tiểu Bang	N/A	N/A	-97,3%	4,3%

Ghi chú: Các ô ghi N/A không yêu cầu dữ liệu.

Các Loại Dịch Vụ được Tài Trợ (Năm Tài Khóa 2016–17)

- Liên bang, ECIA/ESEA/IASA
- Liên bang, Giáo dục đặc biệt, Quyền lợi theo UDC
- Liên bang, Giáo dục đặc biệt, Trợ Cấp Tùy chọn
- Liên bang, Quỹ Phòng Chống Ma Túy/Rượu/Thuốc Lá
- Liên bang, Hợp Đồng Liên Cơ Quan
- Kế Hoạch Tổng Thể về Giáo Dục Đặc Biệt - Năm Nay
- Quỹ tài trợ có giám sát của địa phương
- Đưa đón học sinh theo chương trình Giáo dục đặc biệt
- Quỹ trợ Cấp Hỗ Trợ Công Nghệ Giáo Dục
- Quỹ McKinney-Vento Grant

Lương Giáo Viên và Nhân Viên Hành Chính (Năm Tài Khóa 2015–16)

Hạng Mục	Số Tiền của Khu Học Chánh	Mức Trung Bình của Tiểu Bang Dành Cho các Khu Học Chánh Trong Cùng Hạng Mục
Lương Khởi Điểm của Giáo Viên	\$42,760	\$48,678
Mức Lương Trung Bình của Giáo Viên	\$82,529	\$78,254
Mức Lương Cao Nhất của Giáo Viên	\$108,023	\$96,372
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trường (Tiểu Học)	\$121,641	\$122,364
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trường (Trung Học Cơ Sở)	\$123,595	\$125,958
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trường (Trung Học)		\$126,758
Mức Lương của Giám Đốc Khu Học Chánh	\$228,168	\$212,818
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Giáo Viên	43%	38%
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Nhân Viên Hành Chính	5%	5%

Để có thông tin chi tiết về mức lương, xem trang Web về Lương Bổng & Quyền Lợi Được Xác Nhận của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/>.

Các Khóa Học Nâng Cao (AP) (Năm Học 2016–17)

Môn học	Số Các Khóa Học AP được Cung Cấp*	Phần Trăm Học Sinh Tham Gia các Khóa Học AP
Khoa Học Máy Tính		N/A
Tiếng Anh		N/A
Mỹ Thuật và Nghệ Thuật Trình Diễn		N/A
Ngoại Ngữ		N/A
Toán		N/A
Khoa học		N/A
Khoa Học Xã Hội		N/A
Tất Cả Các Khóa Học		

Ghi chú: Các ô ghi N/A không yêu cầu dữ liệu.

* Trường hợp có tối thiểu một học sinh đăng ký khóa học.

Phát Triển Chuyên Môn

Đội ngũ giáo viên được trang bị các khái niệm và kỹ năng giảng dạy thông qua các buổi hội thảo và hội nghị trong năm. Hàng năm, học khu tổ chức 02 ngày nâng cao nghiệp vụ chuyên môn cho giáo viên, tại đây giáo viên có nhiều cơ hội phát triển chuyên môn về chương trình giảng dạy, chiến lược và phương pháp dạy học. Lĩnh vực trọng tâm tập trung vào việc dạy và học của thế kỷ 21, hướng dẫn giảng dạy theo từng đối tượng học sinh, bao gồm dạy kèm những học sinh là Người Học Tiếng Anh (EL). Giáo viên cũng được đào tạo để có sự hiểu biết, thông thạo về văn hóa.